TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Huy Nguyên

2. Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Tuyết M, sinh năm: 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Quốc C, sinh năm: 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2017, bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn là chị Đậu Thị Tuyết M, trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Bùi Quốc C sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 24/01/2013 tại UBND xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do anh C không lo làm ăn, cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay, Chị sống ở tỉnh Khánh Hòa, anh C sống ở tỉnh Thanh Hóa, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, nên chị M có nguyện vọng ly hôn anh Bùi Quốc C. Chị M và anh C có 01 con chung là Bùi Quốc Thiên A, sinh ngày 03/6/2016, chị M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, Chị có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải, anh Bùi Quốc C trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, anh C thống nhất với nội dung trình bày của chị M. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại tỉnh Khánh Hòa cho đến tháng 11/2016 thì anh C yêu cầu chị M về quê ở xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống nhưng chị M không đồng ý, vì vậy từ đó chị M sống ở tỉnh Khánh Hòa, anh C sống ở tỉnh Thanh Hóa, không ai quan tâm đến ai. Nay chị M làm đơn ly hôn, anh C không đồng ý vì anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, nếu chị M cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh C thống nhất vợ chồng có một con chung là Bùi Quốc Thiên A, sinh ngày 03/6/2016. Anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị ngày 18/7/2017, anh C đồng ý ly hôn chị M.

Về tài sản và công nợ: Chị M và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M và anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị M và anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đậu Thị Tuyết M và anh Bùi Quốc C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 24/01/2013 được UBND xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, chị M và anh C trình bày không thống nhất, nhưng đều thống nhất vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng và đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy chị M và anh C thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị M xin ly hôn anh C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung**:** Chị M và anh C có một con chung là Bùi Quốc Thiên A, sinh ngày 03/6/2016, chị M và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu A mới hơn một tuổi (14 tháng) nên cần giao cháu A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, Chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị M và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về hôn nhân: Xử cho chị Đậu Thị Tuyết M ly hôn anh Bùi Quốc C.

* Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung là Bùi Quốc Thiên A, sinh ngày 03/6/2016. Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và công nợ: Chị M và anh C không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị M phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04868 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.